

Bản án số: 176/2017/HSST

Ngày: 16/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Đạt.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu

2. Bà Mai Thị Thanh Hương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Vy – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Lại Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2017, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố
Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 217/2017/HSST
Ngày 25/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn N sinh năm 1961 tại Thành phố Hồ Chí Minh;
giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: đường số 6, phường K, Quận 7, Thành phố
Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Đầu bếp; con ông Trần Văn
N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo có vợ và 03 con, lớn nhất sinh
năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án - tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm
giam từ Ngày Ngày 04/01/2017 đến Ngày 14/01/2017 được thay đổi biện pháp
ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

2. Họ và tên: Trần Thị N sinh năm 1964 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới
tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: đường số 2, phường Q, Quận 7, Thành phố Hồ
Chí Minh; tạm trú: phường Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học
vấn: 4/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Nguyễn
Thị H (đã chết); có chồng và 01 con sinh năm 1983; tiền án - tiền sự: Không; bị
tạm giữ, tạm giam từ Ngày Ngày 04/01/2017 đến Ngày 14/01/2017 được thay
đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

3. Họ và tên: Nguyễn Tấn T sinh năm 1987 tại tỉnh Ninh Thuận; giới tính:
Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Ninh Thuận; tạm trú:
Đường L, phường H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12;
nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Tấn D và bà Đỗ Thị P; có vợ và 02

con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án - tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ Ngày Ngày 04/01/2017 đến Ngày 14/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

4. Họ và tên: Trần T sinh năm 1989 tại tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Phường 10, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông: (Không rõ) và bà Trần Thị T; có vợ và 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 185/QĐ-TA Ngày 12/8/2015 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc để cai nghiện ma túy, thời hạn là 01 năm 03 tháng (đã chấp hành xong Ngày 06/9/2016); nhân thân: Bản án số 109/2012/HSST Ngày 07/11/2012 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích; Bị tạm giữ từ Ngày 05/01/2017 đến Ngày 14/01/2017; bị bắt tạm giam lần thứ nhất từ Ngày Ngày 04/01/2017 đến Ngày 14/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam lần thứ hai từ Ngày 31/7/2017 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Trần Văn N, Trần Thị N, Nguyễn Tấn T, Trần T bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ Ngày 04 tháng 01 năm 2017, Các bị cáo N, T đến nhà bị cáo N1 (phường Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh) hát karaoke. Sau đó, bị cáo T1 cũng đến chơi. Thấy có đủ 04 người nên bị cáo N rủ các bị cáo N1, T, T1 đánh bài binh xập xám được thua bằng tiền, cả nhóm đồng ý.

Bị cáo N1 đi mua 01 bộ bài tây 52 lá về, trải 01 tấm bìa cacton ra trước cửa nhà rồi cả 04 bốn bị cáo cùng đánh bài binh xập xám, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Bị cáo N1 chỉ tham gia đặt tụ, còn các bị cáo N, T, T1 luân phiên cầm cái mỗi người 02 ván. Người chơi bài so bài lớn nhỏ rồi ăn thua trực tiếp giữa người đặt tụ với người cầm cái, không tính theo chi bài. Việc đánh bài không có người thu, nộp tiền xâu, người nào thắng thì mua bia và thức ăn để cùng nhậu chung.

Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày 04/01/2017, trong khi các bị cáo đang đánh bài và bị cáo T đang cầm cái thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7 bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền tổng cộng 10.570.000 đồng (gồm: của bị cáo T 7.100.000 đồng; của bị cáo T1 2.900.000 đồng và của bị cáo N1 570.000 đồng). Ngoài ra, Công an còn thu giữ trong người bị cáo N số tiền dùng để đánh bạc là 5.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 124/CTr-VKS Ngày 29/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo T1 từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt các bị cáo N, N1 và T, mỗi bị cáo từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

- Áp dụng Khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: Phạt tiền mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt ở trên. Các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cam kết không tái phạm.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, xét có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 04/01/2017, tại nhà số 17C/19 đường số 15, khu phố 2, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Trần Văn N, Trần Thị N, Nguyễn Tấn T và Trần T đã bị bắt quả tang về hành vi đánh bài Xập xám được thua bằng tiền một cách trái pháp luật. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 15.770.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm bảy mươi Ngàn đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, đồng thời, gây ảnh hưởng xấu về mặt gia đình. Để đấu tranh phòng và chống tệ nạn cờ bạc, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tài sản của công dân cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả bốn bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo N, N1 và T mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T1 có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” tuy đã được đương nhiên được xóa án tích nhưng cũng cần xem là người có nhân thân xấu.

Vì vậy, các bị cáo N N1, T được áp dụng Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, bị cáo T1 được áp dụng Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Các bị cáo N, N1, T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

Ngoài hình phạt chính, còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mỗi bị cáo là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (Một) bộ bài tây 52 (Năm mươi hai) lá: Là công cụ, phương tiện phạm tội, không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 15.770.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm bảy mươi Ngàn đồng) thu giữ của các bị cáo, trong đó: Của bị cáo T 7.100.000 đồng; của bị cáo T1: 2.900.000 đồng; của bị cáo N1 570.000 đồng; của bị cáo N 5.200.000 đồng. Đây là tiền dùng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) điện T di động Nokia màu xanh - vàng thu giữ của bị cáo N1; 01 (Một) điện T di động Nokia màu trắng thu giữ của bị cáo T1. Đây là tài sản cá nhân của các bị cáo này, không dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên được trả lại.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn N, Trần Thị N, Nguyễn Tấn T và Trần T cùng phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ Ngày tuyên án là Ngày 16/11/2017.

Giao bị cáo Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thị N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ Ngày tuyên án là Ngày 16/11/2017.

Giao bị cáo Trần Thị N cho Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Thị N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ Ngày tuyên án là Ngày 16/11/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn T cho Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Tấn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Trần T 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ Ngày 31/7/2017 nhưng được trừ vào thời gian tạm giam lần thứ nhất từ Ngày 04/01/2017 đến Ngày 14/01/2017.

3. Áp dụng Khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Phạt các bị cáo Trần Văn N, Trần Thị N, Nguyễn Tấn T và Trần T: Mỗi bị cáo nộp phạt số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tây 52 (Năm mươi hai) lá.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 15.770.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm bảy mươi Ngàn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị N 01 (Một) điện T di động Nokia màu xanh – vàng.

- Trả lại cho bị cáo Trần T 01 (Một) điện T di động Nokia màu trắng.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 103 Ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 và Giấy nộp tiền vào tài khoản Công an Quận 7 tại Kho bạc Nhà nước Quận 7 Ngày 17/01/2017).

5. Áp dụng Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình năm 2003; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Văn N, Trần Thị N, Nguyễn Tấn T, Trần T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm Ngàn đồng).

6. Áp dụng Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Kể từ Ngày cơ quan Thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án về khoản tiền các bị cáo phải nộp phạt để sung quỹ Nhà nước, nếu các bị cáo chậm thi hành thì phải trả lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn

quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) Ngày kể từ Ngày tuyên án (Ngày 16/11/2017), các bị cáo Trần Văn N, Trần Thị N, Nguyễn Tấn T và Trần T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo Trần Văn N, Trần Thị N và Nguyễn Tấn T).

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Các bị cáo;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký)

Đỗ Quốc Đạt